

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009**

Thông điệp của Hội đồng Quản trị

### **LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Những sự kiện quan trọng

Quá trình phát triển

Định hướng phát triển

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Tình hình tài chính

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN**

### **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ TRONG CÔNG TY**

### **THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **CÁC THÔNG TIN KHÁC VÀ CAM KẾT CỦA CÔNG TY**

## **THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm 2009 là một năm có nhiều thử thách đối với Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu. Cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu từ năm 2008 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng không nằm ngoài những tác động tiêu cực đó. Thị trường chứng khoán mất điểm, thị trường tài chính chưa phục hồi, thị trường sắt thép, dầu thô, hóa chất biến động liên tục theo chiều hướng tăng cũng là các yếu tố không thuận lợi của nền kinh tế.

Trong các tháng đầu năm 2009, Chính phủ đã áp dụng các biện pháp kích cầu và mở rộng tiền tệ để tạo lực đẩy cho nền kinh tế. Điều này đã giúp cho các ngành sản xuất, dịch vụ dần dần hồi phục. Nhưng trong các tháng cuối năm 2009, dòng tiền trong nền kinh tế Việt Nam đã giảm đi đáng kể, lãi suất huy động vốn và cho vay ở các Ngân hàng thương mại tăng lên. Động thái này góp phần kiềm chế lạm phát nhưng đồng thời cũng kìm hãm đà phục hồi của nền kinh tế.

Là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì kim loại chiếm phần lớn thị trường tại Việt Nam, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cũng không thoát khỏi những ảnh hưởng trên. Tuy nhiên, bằng những kinh nghiệm quý báu tích lũy được trong quá trình điều hành, với những lợi thế nhất định, sự chuẩn bị chu đáo và nỗ lực vượt bậc, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tận dụng tốt những cơ hội của thị trường mang lại, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, hoàn thành kế hoạch đề ra đồng thời tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội và cộng đồng. Năm 2009, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 16.228.295.210 đồng, bằng 135,23% so với kế hoạch được giao.

Bước vào năm 2010, trong bối cảnh cả thế giới tiếp tục nỗ lực ngăn chặn suy giảm và khôi phục nền kinh tế bằng các biện pháp kích cầu và hỗ trợ thương mại. Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh với tốc độ tăng trưởng từ 10% - 15% so với năm 2009, xác định mục tiêu phát triển bền vững, khẳng định vị thế, đáp ứng nhu cầu của thị trường, đảm bảo lợi ích và giữ vững niềm tin của cổ đông.

Về chiến lược phát triển dài hạn, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu luôn chú trọng đến đa dạng hóa sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất bao bì kim loại, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của phân khúc thị trường chất lượng cao và hướng đến xuất khẩu dựa trên nền tảng các dự án đầu tư trong thời gian qua và những dự án sẽ đầu tư trong năm 2010.

*Chúng tôi tin rằng với việc định hướng và thực hiện chiến lược của Hội đồng Quản trị, năng lực quản lý, điều hành sáng tạo của Ban Giám đốc, nỗ lực của người lao động đang làm việc tại MCP, các mục tiêu kế hoạch năm 2010 sẽ được hoàn thành và hoàn thành vượt mức.*

*Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm của Quý vị cổ đông, Quý vị khách hàng đã hợp tác, hỗ trợ và tin nhiệm sản phẩm của Công ty Mỹ Châu. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể người lao động cam kết nỗ lực, hướng tới mục tiêu xây dựng Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu trở thành một doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, gia tăng giá trị lợi ích cho các cổ đông và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.*

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trịnh Hữu Minh

## 1. TÓM LƯỢC LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY :

### 1.1 Những sự kiện quan trọng :

#### Thành lập Công ty :

Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu được thành lập từ doanh nghiệp nhà nước (nhà máy TPXK Mỹ Châu) theo Quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 12 năm 1998 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn. Đại hội cổ đông thành lập vào ngày 10 tháng 01 năm 1999, được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp Giấy đăng ký kinh doanh số 063372 ngày 05 tháng 3 năm 1999. Công ty chính thức hoạt động vào ngày 10 tháng 3 năm 1999 với vốn điều lệ 17.000.000.000 đồng.

Ngày 22 tháng 8 năm 2009, Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp Giấy đăng ký kinh doanh số 0301 671 386 điều chỉnh lần thứ 5 với vốn điều lệ 81.976.420.000 đồng.

#### Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh :

Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp giấy phép niêm yết số 115/UBCK – GPNY ngày 18 tháng 12 năm 2006, được Sở Giao dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh thông báo chấp thuận về việc niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên số 867/TTGDHCM-NY ngày 22 tháng 12 năm 2006 với nội dung sau :

- |                               |                    |
|-------------------------------|--------------------|
| ▪ Loại chứng khoán :          | Cổ phiếu phổ thông |
| ▪ Mã chứng khoán :            | MCP                |
| ▪ Mệnh giá :                  | 10.000 đồng        |
| ▪ Ngày chính thức giao dịch : | 28.12.2006         |

### 1.2 Quá trình phát triển :

#### Ngành nghề kinh doanh :

- In, tráng verni trên sắt lá.
- Sản xuất, gia công các loại bao bì bằng kim loại. Kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hóa chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá.

- Mua bán các loại máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong các lĩnh vực: In, tráng verni trên sắt lá, sản xuất các loại bao bì bằng kim loại.
- Dịch vụ cho thuê nhà xưởng thuộc quyền sở hữu của công ty.

**Tình hình hoạt động :**

Từ khi thành lập đến nay, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu luôn giữ vững sự tăng trưởng và ổn định. Điều này thể hiện bằng các chỉ số tài chính từ năm 2006 – 2009 như sau :

*Đơn vị tính : 1.000.000 đồng*

	2006	2007	2008	2009
➤ Vốn điều lệ	30.000	30.000	52.900	81.976
➤ Vốn chủ sở hữu	56.000	64.500	123.500	122.584
➤ Doanh thu	152.510	166.020	208.063	197.831
➤ Lợi nhuận trước thuế	6.270.	11.890	21.129	16.228

**1.3 Định hướng phát triển :**

**Mục tiêu phát triển :**

- Trở thành nhà sản xuất Bao bì kim loại và In trên kim loại hàng đầu tại Việt Nam về các lĩnh vực :
  - Thị phần lớn nhất
  - Chúng loại sản phẩm phong phú nhất
  - Giá cả hợp lý nhất
  - Chất lượng cao và ổn định nhất
- Sản phẩm của Công ty không chỉ tiêu thụ trong nước và thay thế hàng nhập khẩu mà còn xuất khẩu sang các nước khác trên thế giới.
- Năng lực cạnh tranh của sản phẩm ngang hàng với các nước tiên tiến trên thế giới.

**Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2010 :**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH
1.	Sản phẩm chủ yếu		
	✓ In tráng trên kim loại	M <sup>2</sup>	21.000.000
	▪ Tráng verni	M <sup>2</sup>	16.000.000
	▪ In	M <sup>2</sup>	5.000.000
	✓ Bao bì các loại	Bộ	46.000.000
	▪ Lon hai mảnh	Bộ	20.000.000
	▪ Lon hàn điện	Bộ	18.000.000
	▪ Lon khác	Bộ	8.000.000
	Trong đó lon xuất khẩu	Bộ	100.000
	▪ Nắp các loại	Cái	2.800.000
2.	Kế hoạch khấu hao	Đồng	14.000.000.000
3.	Doanh thu (Có VAT)	Đồng	240.000.000.000
4.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	17.000.000.000
5.	Cổ tức năm 2010	%	12% – 16%

**Chiến lược phát triển trong năm 2010 :**

- **Chiến lược về sản phẩm :** Thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, thỏa mãn nhu cầu của thị trường, đặc biệt đối với các khách hàng sử dụng các dạng bao bì có kiểu dáng đặc biệt dùng cho sản phẩm bánh kẹo, trà.... Lưu ý đến từng chủng loại sản phẩm để có chiến lược nhập khẩu vật tư cho phù hợp và tận dụng tối đa công suất máy móc thiết bị hiện có.
- **Chiến lược đầu tư :**
  - Trong năm 2010, tiếp tục đầu tư thêm các máy móc thiết bị để tạo ra sản phẩm mới, mở rộng dây chuyền sản xuất, tăng sản lượng:
    - ✓ Đầu tư dây chuyền dập lon hai mảnh tự động đường kính 307 – Công suất 300 lon/phút
    - ✓ Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất lon hàn điện để tăng sản lượng từ 18.000.000 lon/năm lên 30.000.000 lon/năm.
    - ✓ Đầu tư 01 máy liên hợp tự động (loe, ghép) đường kính Φ 113 để tăng sản lượng lên 40%, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm tỷ lệ phế phẩm.
    - ✓ Lắp đặt và nghiệm thu dây chuyền sản xuất thùng tròn – vuông dung tích 18 lít – 20 lít.
    - ✓ Tiếp tục trang bị một số máy móc và khuôn để sản xuất đa dạng các loại hộp bánh, hộp trà, hộp sữa, cà phê.....
- **Chiến lược về nhân sự :** Song song với việc đầu tư máy móc thiết bị để giảm lao động phụ trợ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, việc sử dụng lao động phổ thông sẽ được tinh giảm. Chú trọng sử dụng những lao động có tay nghề và ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tận dụng nguồn lao động có sẵn tại địa phương và có chính sách đãi ngộ thích hợp.
- **Chiến lược tài chính :**

- Chủ động công bố minh bạch thông tin để cung cấp kịp thời cho các nhà đầu tư, giúp thấy được những chuyển biến của công ty, đặc biệt là các thông tin liên quan đến tài chính và đầu tư.
- Tập trung khai thác lợi thế trong sản xuất để có chính sách giá bán sản phẩm thích hợp. Có cơ chế thanh toán linh hoạt để phát triển thị trường.

## 2. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

### 2.1 Tình hình tài chính:

Năm 2009 là năm chịu tác động rất lớn từ cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh chung của nền kinh tế Việt Nam, ngành sản xuất các sản phẩm bao bì kim loại cũng gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với những nỗ lực và có chính sách thích hợp, tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu lành mạnh, các chỉ số tài chính đều đạt và ở mức an toàn, cụ thể :

- **Khả năng sinh lợi :**

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần :	6 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6 %
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần :	8 %

Khả năng sinh lợi trong ngành bao bì kim loại trong năm 2009 không cao do ngày càng xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh. Để nâng cao khả năng sinh lời trong năm 2010, Công ty cần thực hiện việc đầu tư nâng cao sản lượng và đa dạng hóa sản phẩm.

- **Năng lực hoạt động :**

Doanh thu thuần /Tổng tài sản:	98 %
--------------------------------	------

- **Khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,87 lần
Hệ số thanh toán nhanh :	1,24 lần
Hệ số thanh toán tổng quát	1,56 ,lần

- Khả năng thanh toán ngắn hạn : đạt 2,87 lần, càng nâng cao hơn nữa mức độ an toàn trong công tác quản lý tài chính và thanh toán nợ.
- Khả năng thanh toán nhanh : 1,24 lần. Chỉ số này cho thấy việc chi trả nhanh các khoản nợ ngắn hạn bằng tiền mặt của Công ty tương đối tốt, không bị hạn chế.
- Khả năng thanh toán tổng quát: : đạt 1,56 lần thể hiện tình hình tài chính lành mạnh của Công ty, đảm bảo mức độ an toàn trong quản lý tài chính và thỏa mãn việc thanh toán đối với bất kỳ khoản nợ trong năm.

- **Cơ cấu vốn :**

Hệ số nợ vay/Tổng tài sản :	39,31 %
Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu :	64,77 %



- Chỉ số nợ phải trả / Tổng số tài sản : 39,31% phản ánh cơ cấu đầu tư hợp lý, không tiềm ẩn rủi ro. Cơ cấu vốn giữa vốn ngắn hạn và dài hạn hợp lý nên Công ty không chịu áp lực về thời gian thanh toán nợ ngắn hạn.
- Chỉ số Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu : Chỉ số này đạt 64,77% phản ánh khả năng đảm bảo các khoản nợ bằng nguồn vốn chủ sở hữu và khả năng tự chủ tài chính của doanh nghiệp tốt.
- Tính thanh khoản và nguồn vốn : Đầu năm 2009, tiền và các khoản tương đương tiền tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu là 1.161.743.623 đồng, Trong năm 2009, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là 31.713.364.427 đồng, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là (2.957.370.000 đồng), lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính là (3.999.813.529 đồng) . Tính đến 31.12.2009, số dư tiền là 25.917.924.988 đồng, đảm bảo tính thanh khoản và đầu tư cho toàn công ty trong năm 2010.

### **Thay đổi về vốn cổ phần :**

- Tại thời điểm 01.01.2009, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu là 52.953.240.000 đồng, tương ứng với 5.295.324 cổ phần phổ thông.
- Ngày 31.3.2009, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã ra Nghị quyết tăng vốn điều lệ lên 81.976.420.000 đồng bằng cách chia cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100: 55. Tiến trình đã thực hiện như sau :
  - ✓ Ngày giao dịch không hưởng quyền : 30.6.2009.
  - ✓ Số lượng cổ phiếu thưởng giao dịch bổ sung : 2.902.318 CP (ngày đăng ký niêm yết giao dịch bổ sung : 06.9.2009)
- Tổng số cổ phiếu của Công ty tính đến thời điểm 15.3.2010 là 8.197.642 CP phổ thông, được đăng ký niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).
- Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10.4.2010 đã quyết nghị tăng vốn điều lệ lên 106.000.000.000 đồng bằng cách phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/CP. Công ty đang xúc tiến thực hiện các thủ tục liên quan để sớm đăng ký niêm yết bổ sung và thay đổi vốn điều lệ với các cơ quan chức năng.
- **Cổ tức năm 2009** : Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 10.4.2010 đã ra Nghị quyết cổ tức năm 2009 là 12%/năm.

## **2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 :**

Trong năm 2009, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã có kết quả như sau :

### **Kết quả thực hiện :**

- Sản lượng trong năm 2009 :

Sản lượng	Đơn vị	Năm 2009		
		THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	% KẾ HOẠCH
➤ <b>In trắng trên kim loại :</b>	<b>M<sup>2</sup></b>	<b>19.149.821</b>	<b>19.000.000</b>	<b>100,78 %</b>
▪ <i>Trắng verni</i>	<i>M<sup>2</sup></i>	<i>15.359.578</i>		
▪ <i>In</i>	<i>M<sup>2</sup></i>	<i>3.790.243</i>		
➤ <b>Bao bì kim loại</b>	<b>Bộ</b>	<b>40.534.354</b>	<b>40.000.000</b>	<b>101,34 %</b>
▪ <i>Lon hai mảnh</i>		<i>18.504.464</i>	<i>17.000.000</i>	<i>109 %</i>
▪ <i>Lon hàn điện</i>		<i>15.029.735</i>	<i>15.500.000</i>	<i>97 %</i>
▪ <i>Lon khác</i>		<i>7.000.155</i>	<i>7.500.000</i>	<i>93 %</i>
▪ <i>Nắp trà các loại</i>	<i>cái</i>	<i>2.416.082</i>	<i>1.500.000</i>	<i>161 %</i>

- Doanh thu

- ✓ Doanh thu: (Có VAT) 214.572.303.222 ñoàng
  - ✓ Thuế VAT 16.741.080.347 ñồng
  - ✓ Doanh thu (Chưa VAT) 197.831.222.875 ñồng
- ( So với chỉ tiêu doanh thu (có VAT) mà Đại hội ñồng cổ ñồng là 200.000.000.000 ñồng, doanh thu (có VAT) năm 2009 ñạt 107,30%)

- Lợi nhuận :

	THỰC HIỆN	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ	% SO VỚI NQ ĐHĐCĐ
✓ Lợi nhuận trước thuế	16.228.295.210	12.000.000.000	135,23%
✓ Thuế thu nhập doanh nghiệp (ước tính 25%)	4.067.791.868		
✓ Thu nhập công ty	25.863.285.007		
▪ Lợi nhuận sau thuế	12.160.503.342		
▪ Khấu hao tài sản cố ñịnh	13.702.781.665		

### **Đánh giá kết quả SXKD năm 2009 :**

- ✓ Công ty ñã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu mà Đại hội ñồng cổ ñồng ñã giao cho :

STT	Chỉ tiêu trong năm 2009	% so với kế hoạch năm 2009
1	Doanh số	107,30 %
2	Lợi nhuận trước thuế	135 %
3	Cổ tức dự kiến (12%/năm)	120%

- ✓ Năm 2009 là năm khó khăn ñối với ngành sản xuất bao bì kim loại, giá nguyên liệu biến ñộng, lực lượng lao ñộng thiếu hụt, thị trường tiêu thụ thu hẹp là những nguyên nhân làm cho một số doanh nghiệp phải thu hẹp sản

xuất. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bền vững, ổn định, vượt qua những khó khăn trong năm, tạo tiền đề phát triển trong năm 2010 và những năm kế tiếp.

✓ **Những tiên bộ đã đạt được :**

**Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :** Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đang phát triển nên công tác quản trị và hệ thống kiểm soát chất lượng phải được chú trọng đầu tư và phát triển tương ứng. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực đang phát huy hiệu quả kết hợp với việc thu hút lao động có tay nghề cao từ các công ty cùng ngành nghề trên địa bàn. Bằng chính sách này, Công ty Mỹ Châu đã khai thác được thế mạnh và giá trị truyền thống của mình trong lĩnh vực in và chế tác các sản phẩm bao bì kim loại.

Công ty Mỹ Châu đã áp dụng mô hình quản lý hiện đại với việc phân chia các chức năng và nhiệm vụ quản lý rõ ràng. Hệ thống giúp việc cho Ban Giám đốc là các phòng ban chức năng như Phòng Kinh Doanh, Phòng Kế Hoạch , Phòng KCS, Phòng Nhân Sự, Ban Cơ điện, Các phân xưởng sản xuất....

**Các biện pháp kiểm soát :** Công tác quản lý hệ thống thông qua các quy trình thực hiện đã được phê duyệt : Hoạch định chiến lược, lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm soát quá trình và đánh giá kết quả.

Định kỳ, các bộ phận liên quan tiến hành họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp để khắc phục những tồn tại và phát huy những thành tựu đã đạt được.

- ✓ **Những tồn tại cần khắc phục :** Vốn điều lệ hiện nay còn thấp nên khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư, đổi mới thiết bị hoặc mở rộng sản xuất đều gặp rất nhiều khó khăn, trong một số trường hợp còn lỡ mất cơ hội đầu tư và thời cơ

**Một số vấn đề khác trong năm 2009 :**

- ✓ Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã đầu tư 1 máy xếp lon tự động (palletizer) kết nối đồng bộ với dây chuyền sản xuất lon hai mảnh tại Phân xưởng Bao bì 2 . Sau khi lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào sử dụng cuối Quý 4.2009, dự án đã phát huy tác dụng, năng suất của dây chuyền tăng 15% - 20% và chất lượng sản phẩm cũng được bảo đảm do giảm tần suất va chạm cơ học.
- ✓ Công ty đã trang bị một số máy móc đơn chiếc nhưng hiện đại nhằm gia tăng năng suất và chất lượng của sản phẩm bao bì như các máy dập, máy khâu thân, máy ghép mí, máy hàn quai... nhằm bổ sung vào các dây chuyền sản xuất bao bì hiện hữu.

Trong năm 2009, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do biến động của nền kinh tế nhưng Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu vẫn cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã giao phó.

### **3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN :**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

## **MỤC LỤC**

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị
2. Báo cáo kiểm toán
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
  - Bảng cân đối kế toán
  - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
  - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
  - Thuyết minh báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu hân hạnh trình bản báo cáo này và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên độc lập.

#### **1. Thông tin chung**

Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) (tên giao dịch đối ngoại của Công ty viết tắt là MPC) là một công ty cổ phần được thành lập ngày 10 tháng 12 năm 1998 theo quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063372 ngày 5 tháng 3 năm 1999, đã đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 8 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng số 61/UBCK-ĐKKNY ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp cho Công ty (Mã chứng khoán: MCP).

Ngày 18 tháng 12 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu số 115/UBCK-GPNY cho Công ty.

#### **2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc**

Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ tài chính và vào ngày lập báo cáo này bao gồm :

##### ***Hội đồng Quản trị***

Ông NGUYỄN VĂN THÀNH	Chủ tịch
Ông TRỊNH HỮU MINH	Phó chủ tịch / Giám đốc Công ty
Ông NGUYỄN QUÍ	Thành viên
Ông TRẦN GIANG SƠN	Thành viên
Ông NGUYỄN ÁNH LUYỆN	Thành viên

##### ***Ban Kiểm soát***

Ông TRẦN THANH TÙNG	Trưởng ban
Ông NGUYỄN CHÍ HIẾU	Thành viên
Bà NGUYỄN THỊ HIẾU	Thành viên

##### ***Ban Giám đốc***

Ông TRỊNH HỮU MINH	Giám đốc
Ông NGUYỄN QUÍ	Phó Giám đốc

#### **3. Trụ sở**

Trụ sở và nhà xưởng của Công ty được đặt tại số 18 đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

#### **4. Các hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh : In, tráng verni trên sắt lá, sản xuất gia công các loại bao bì bằng kim loại; kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hóa chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá; các hoạt động dịch vụ khác: mua bán các loại máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong các lĩnh vực in, tráng verni trên sắt lá; sản xuất các loại bao bì bằng kim loại và sản xuất các loại sắt lá; dịch vụ cho thuê sân bãi, nhà xưởng kho tàng thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của Công ty.

#### **5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

#### **6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

#### **7. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH BDO Việt Nam (trước đây là Công ty Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán - AFC) được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty.

#### **8. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU**

---

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

**9. Phê duyệt báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm. Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

*Thay mặt Hội đồng Quản trị*

**TRỊNH HỮU MINH**

**Phó chủ tịch**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 3 năm 2010*



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2009 VND</b>	<b>01/01/2009 VND</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>124.025.711.971</b>	<b>115.472.803.658</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	25.917.924.988	<b>1.161.743.623</b>
Tiền	111		6.417.924.988	1.161.743.623
Các khoản tương đương tiền	112		19.500.000.000	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	-
Đầu tư ngắn hạn	121		2.000.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	5.2	<b>27.519.145.167</b>	<b>21.514.643.384</b>
Phải thu khách hàng	131		26.997.532.768	21.786.227.650
Trả trước cho người bán	132		1.370.959.519	191.745.800
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135		44.190.000	330.945.891
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(893.537.120)	(794.275.957)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.3	<b>67.874.867.874</b>	<b>92.530.693.600</b>
Hàng tồn kho	141		67.874.867.874	92.530.693.600
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>713.773.942</b>	<b>265.723.051</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		409.044.577	4.817.100
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	64.389.076
Các khoản thuế phải thu	154	5.4	89.927.365	63.916.875
Tài sản ngắn hạn khác	158		214.802.000	132.600.000
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>77.953.369.393</b>	<b>89.313.296.060</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		76.678.369.393	88.323.296.060
Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	76.677.923.018	88.323.296.060
- Nguyên giá	222		180.751.299.492	178.704.240.619
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.073.376.474)	(90.380.944.559)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		446.375	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.6	<b>1.275.000.000</b>	<b>990.000.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258		1.972.000.000	1.972.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(697.000.000)	(982.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		-	-
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>201.979.081.364</b>	<b>204.786.099.718</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2009</b> VND	<b>01/01/2009</b> VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>79.394.974.043</b>	<b>81.280.477.547</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>43.167.549.941</b>	<b>35.414.093.169</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	5.8	21.258.603.881	16.085.232.301
Phải trả cho người bán	312	5.9	1.875.257.042	7.208.743.190
Người mua trả tiền trước	313		201.647.481	4.612.171
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	5.10	2.401.751.757	1.599.996.945
Phải trả người lao động	315		3.328.603.809	2.163.460.872
Chi phí phải trả	316	5.11	581.488.821	330.326.420
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.12	13.520.197.150	8.021.721.270
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>36.227.424.102</b>	<b>45.866.384.378</b>
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334	5.13	36.211.980.410	45.850.940.686
Thuế thu nhận hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		15.443.692	15.443.692
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>5.14</b>	<b>122.584.107.321</b>	<b>123.505.622.171</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>122.310.342.845</b>	<b>122.749.554.898</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		81.976.420.000	52.953.240.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		24.080.701.449	40.080.701.449
Vốn khác của chủ sở hữu 413			-	-
Cổ phiếu quỹ	414		(317.001.000)	(313.480.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		5.720.061.376	14.325.785.804
Quỹ dự phòng tài chính	418		3.401.240.948	2.482.412.109
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		141.101.536	121.284.750
Lợi nhuận chưa phân phối	420		7.307.818.536	13.099.610.786
Nguồn vốn đầu tư XDCB 421			-	-
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>273.764.476</b>	<b>756.067.273</b>
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		273.764.476	756.067.273
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>201.979.081.364</b>	<b>204.786.099.718</b>

Báo cáo tài chính này phải được đọc kèm với các thuyết minh kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

<b>CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<i>Thuyết minh</i>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
Tài sản thuê ngoài	-	-	
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-	
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi	-	-	
Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	
Ngoại tệ các loại			
- USD		0.01	0.80
- EUR	-	-	
- SGD		0.34	0.34
Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-	

---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

VÕ NGỌC HUỲNH THƯ

TRỊNH HỮU MINH

---

*Báo cáo tài chính này phải được đọc kèm với các thuyết minh kèm theo.*

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009 VND	2008 VND
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>01</b>		<b>197.831.222.875</b>	<b>208.063.647.944</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		30.824.926	409.594.765
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>	<b>6.1</b>	<b>197.800.397.949</b>	<b>207.654.053.179</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	163.859.386.408	164.346.977.946
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>20</b>		<b>33.941.011.541</b>	<b>43.307.075.233</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.1	1.102.729.843	848.946.415
Chi phí tài chính	22	6.3	8.160.995.546	11.413.912.254
- Trong đó: lãi vay	23		3.075.576.006	5.629.702.150
Chi phí bán hàng	24	6.4	3.748.383.613	4.912.644.422
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	7.832.812.581	6.772.660.163
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>15.301.549.644</b>	<b>21.056.804.809</b>
Thu nhập khác	31	6.6	930.090.566	733.932.556
Chi phí khác	32	6.7	3.345.000	660.945.785
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>926.745.566</b>	<b>72.986.771</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>16.228.295.210</b>	<b>21.129.791.580</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		4.013.124.674	2.753.214.794
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TN doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>12.215.170.536</b>	<b>18.376.576.786</b>
Cổ phiếu PT đang lưu hành bình quân trong kỳ			6.286.691	4.739.113
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		<b>6.8</b>	<b>1.943</b>	<b>3.878</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

VÕ NGỌC HUỖNH THƯ

TRỊNH HỮU MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	2008
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>16.228.295.210</b>	<b>21.129.791.580</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	13.702.781.665	11.199.865.324
- Các khoản dự phòng	03	(185.738.837)	982.000.000
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	04	1.674.940.846	128.668.306
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.100.484.998)	(278.070.176)
- Chi phí lãi vay	06	3.075.576.006	5.629.702.150
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>33.395.369.892</b>	<b>38.791.957.184</b>
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(6.147.586.360)	(399.660.063)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	24.655.825.726	(20.374.440.438)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(9.410.766.387)	(5.125.834.521)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(404.227.477)	1.484.040.391
- Tiền lãi vay đã trả	13	(3.075.576.006)	(5.629.702.150)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.350.828.575)	(2.026.506.553)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.948.846.386)	(1.908.872.504)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động KD</b>	<b>20</b>	<b>31.713.364.427</b>	<b>4.810.981.346</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(2.057.854.998)	(14.556.236.411)
Tiền thu thanh lý, bán TSCĐ và các TS DH khác	22	100.000	56.209.091
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.000.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.100.384.998	221.861.085
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(2.957.370.000)</b>	<b>(14.278.166.235)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của CSH	31		2.493.664.000
Tiền trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32	(3.521.000)	(313.480.000)
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	73.404.209.346	82.039.563.692
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(68.190.870.675)	(117.129.098.903)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.209.631.200)	(4.209.555.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC</b>	<b>40</b>	<b>(3.999.813.529)</b>	<b>(37.118.906.211)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>24.756.180.898</b>	<b>(46.586.091.100)</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>1.161.743.623</b>	<b>47.747.834.723</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>467</b>	<b>-</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>25.917.924.988</b>	<b>1.161.743.623</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

VÕ NGỌC HUỖNH THU

TRỊNH HỮU MINH

## CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) (tên giao dịch đối ngoại của Công ty viết tắt là MPC) là một công ty cổ phần được thành lập ngày 10 tháng 12 năm 1998 theo Quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063372 ngày 5 tháng 3 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 8 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 20 tháng 10 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng số 61/UBCK-ĐKNY cho Công ty (Mã chứng khoán: MCP).

Ngày 18 tháng 12 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu số 115/UBCK-GPNY cho Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở và nhà xưởng của Công ty được đặt tại số 18 đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh : In, tráng verni trên sắt lá, sản xuất gia công các loại bao bì bằng kim loại; kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hóa chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá; các hoạt động dịch vụ khác : mua bán các loại máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong các lĩnh vực in, tráng verni trên sắt lá; sản xuất các loại bao bì bằng kim loại và sản xuất các loại sắt lá; dịch vụ cho thuê sân bãi, nhà xưởng kho tàng thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của Công ty.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, tổng số nhân viên của Công ty là 408 nhân viên, trong đó nhân viên quản lý là 26 nhân viên.

#### 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

##### 4.1 Quy ước kế toán chung

Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng một cách nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã được sử dụng trong những năm trước.

---

*Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.*

## CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

#### 4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch tại ngày phát sinh nghiệp vụ kinh tế. Lãi (lỗ) do chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ trên được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính trong năm.

Các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá tại ngày lập Bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính trong năm.

#### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng.

#### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phân ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên; giá xuất kho được áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền;

Chi phí nguyên vật liệu bao gồm giá mua cộng chi phí liên quan;

Giá thành thành phẩm bao gồm nguyên vật liệu trực tiếp, tiền lương công nhân trực tiếp và chi phí quản lý phân xưởng.

Khi cần thiết thì việc lập dự phòng được thực hiện cho hàng tồn kho bị giảm giá, lỗi thời, chậm luân chuyển và hư hỏng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

#### 4.6 Tài sản cố định

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của tài sản như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	25 - 50 năm
Máy móc thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

#### 4.7 Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

#### 4.8 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận vào chi phí phát sinh nhưng thực tế chưa chi trả trong năm.

#### 4.9 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty trích bảo hiểm xã hội dựa trên lương cơ bản như sau: Bảo hiểm xã hội được trích vào chi phí là 15% và 5% trừ lương công nhân viên.

Công ty trích bảo hiểm y tế dựa trên lương cơ bản như sau: Bảo hiểm y tế được trích vào chi phí là 2% và 1% trừ lương công nhân viên.

Công ty trích bảo hiểm thất nghiệp dựa trên lương cơ bản như sau: Bảo hiểm thất nghiệp được trích vào chi phí là 1% và 1% trừ lương công nhân viên.

#### 4.10 Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

#### 4.11 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm được tính bằng 25% lợi nhuận thu được.

---

*Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.*



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tiền mặt – VND	45.452.692	543.369.089
Tiền gửi ngân hàng – VND	6.372.467.558	618.356.859
Tiền gửi ngân hàng – USD	185	13.646
Tiền gửi ngân hàng – SGD	4.553	4.029
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng - VND	19.500.000.000	-
	<b>25.917.924.988</b>	<b>1.161.743.623</b>

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, trong số dư tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm số dư tiền gửi tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 21.387.888.488 đồng và số dư tiền gửi này được thế chấp để đảm bảo khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này.

5.2 Đầu tư ngắn hạn	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng lãi suất 7,9%/năm	2.000.000.000	-
Khoản tiền gửi này được thế chấp để đảm bảo khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam.		

5.3 Các khoản phải thu ngắn hạn	31/12/2009	01/01/2009
	VND	VND
Phải thu thương mại	26.997.532.768 (a)	21.786.227.650
Ứng trước cho nhà cung cấp	1.370.959.519	191.745.800
Phải thu khác	44.190.000 (b)	330.945.891
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(893.537.120) (c)	(794.275.957)
	<b>27.519.145.167</b>	<b>21.514.643.384</b>

a) Đây là khoản phải thu tiền bán hàng từ hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty, trong đó có 1.134.679.938 VND là khoản phải thu khó đòi và đã được lập dự phòng (xem điểm (c) dưới đây).

(b) Đây là khoản phải thu của Tổng công ty Rau quả Việt Nam.

(c) Chi tiết khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi bao gồm :

	Số dư 31/12/2009 VND	Tỷ lệ Dự phòng	Số lập dự phòng VND
Xí nghiệp chế biến thực phẩm Meko	803.809.395	70%	562.666.577
Công ty TNHH bao bì Sanmiguel Phú Thọ	330.870.543	100%	330.870.543
	<b>1.134.679.938</b>		<b>893.537.120</b>

*Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.*

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

**5.4 Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	VND	VND
Hàng đang đi đường	7.059.900.795	-
Nguyên vật liệu tồn kho	56.249.269.153	86.034.022.558
- Sắt lá	50.990.882.349	81.008.152.287
- Hóa chất	4.235.898.075	4.280.065.275
- Vật liệu phụ	30.137.528	14.354.418
- Nhiên liệu	518.526.352	227.435.058
- Phụ tùng thay thế	473.824.849	504.015.520
Công cụ dụng cụ trong kho	156.438.163	129.808.702
Thành phẩm	2.311.683.295	2.024.694.333
Hàng hóa	2.097.576.468	4.342.168.007
	<b>67.874.867.874</b>	<b>92.530.693.600</b>

**5.5 Thuế và các khoản phải thu của nhà nước**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	VND	VND
Tiền thuê đất (nộp trước)	63.916.875	63.916.875
Thuế nhập khẩu	8.387.418	-
Bảo hiểm xã hội nộp dư	17.623.072	-
	<b>89.927.365</b>	<b>63.916.875</b>

**5.6 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	<i>Nhà cửa vật kiến trúc VND</i>	<i>Máy móc thiết bị VND</i>	<i>Phương tiện vận tải VND</i>	<i>Dụng cụ quản lý VND</i>	<i>Tài sản khác VND</i>	<i>Cộng VND</i>
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư 01/01/2009	8.524.840.750	166.420.410.681	3.016.969.303	474.588.142	267.431.743	178.704.240.619
Mua trong kỳ	-	2.043.208.623	-	14.200.000	-	2.057.408.623
Thanh lý	-	-	-	(10.349.750)	-	(10.349.750)
Số dư 31/12/2009	8.524.840.750	168.463.619.304	3.016.969.303	478.438.392	267.431.743	180.751.299.492
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư 01/01/2009	8.356.354.258	79.413.528.161	1.926.413.692	417.216.705	267.431.743	90.380.944.559
Khấu hao trong năm	69.569.784	13.328.135.746	284.367.885	20.708.250	-	13.702.781.665
Thanh lý	-	-	-	(10.349.750)	-	(10.349.750)
Số dư 31/12/2009	8.425.924.042	92.741.663.907	2.210.781.577	427.575.205	267.431.743	104.073.376.474
<b>Giá trị còn lại</b>						
Ngày 01/01/2009	<b>168.486.492</b>	<b>87.006.882.520</b>	<b>1.090.555.611</b>	<b>57.371.437</b>	-	<b>88.323.296.060</b>
Ngày 31/12/2009	<b>98.916.708</b>	<b>75.721.955.397</b>	<b>806.187.726</b>	<b>50.863.187</b>	-	<b>76.677.923.018</b>
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	8.141.874.541	52.138.445.851	1.573.917.564	389.925.392	267.431.743	62.511.595.091
Giá trị còn lại của TS thể chấp cho các khoản vay	-	69.319.056.106	-	-	-	69.319.056.106

*Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

<b>5.7 Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	VND	VND
Mua 50.000 cổ phiếu Công ty CP Càng Rau quả (chiếm 0,79% vốn điều lệ của Công ty này)	1.972.000.000	1.972.000.000
Dự phòng giảm giá cổ phiếu	(697.000.000)	(982.000.000)
	<b>1.275.000.000</b>	<b>990.000.000</b>
<b>5.8 Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	VND	VND
Vay tại Ngân hàng BIDV	7.057.957.220 (a)	424.425.001
Vay tại Ngân hàng HSBC	5.810.645.786 (b)	2.439.779.800
Vay cá nhân	3.375.963.158 (c)	4.092.313.643
Vay dài hạn đến hạn trả	5.014.037.717 (d)	9.128.713.857
	<b>21.258.603.881</b>	<b>16.085.232.301</b>

(a) Khoản vay 381.944,76 USD (tương đương với 7.057.957.220 VND) từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 00310/2009/0000122 ngày 24 tháng 2 năm 2009 với hạn mức tín dụng là 40 tỷ VND để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay hiện hành 6%/năm. Hình thức đảm bảo tiền vay là cầm cố các tài sản hình thành từ các khoản vay trung dài hạn (trình bày tại 5.13) và toàn bộ số dư tiền gửi (như được trình bày tại mục 5.1 và 5.2)

(b) Khoản vay 314.445,90 USD (tương đương với 5.810.645.786 VND) từ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) với lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND cộng 1,8%/năm theo thư cung cấp tiện ích ngày 13/05/09 với hạn mức 26.480.000.000 VND hoặc tương đương bằng USD để mở thư tín dụng và nhập khẩu. Hình thức đảm bảo tiền vay là thế chấp giá trị hàng tồn kho tại kho có giá trị không thấp hơn 1.600.000 USD hoặc không thấp hơn 100% tổng dư nợ tại mọi thời điểm theo hợp đồng thế chấp số VNMCDT 080312/MS ngày 10/06/2008 và thế chấp giá trị khoản phải thu có giá trị không thấp hơn 1.600.000 USD hoặc không thấp hơn 100% tổng dư nợ tại mọi thời điểm theo hợp đồng thế chấp số VNMCDT 080312/MR ngày 10/06/2008.

(c) Đây là khoản huy động vốn từ cán bộ công nhân viên trong Công ty để bổ sung vốn lưu động, lãi suất huy động là lãi suất tiết kiệm 01 tháng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam cộng 2,5%/năm.

(d) Xem mục 5.13

<b>5.9 Phải trả người bán</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	VND	VND
Phải trả cho người bán – trong nước	1.499.559.622	1.043.936.111
Phải trả người bán – nước ngoài	375.697.420	6.164.807.079
	<b>1.875.257.042</b>	<b>7.208.743.190</b>

*Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.*

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

**5.10 Thuế phải nộp**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	1.169.448.266	-
Thuế nhập khẩu	-	34.681.232
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.217.603.160	1.555.307.061
Thuế thu nhập cá nhân	14.700.331	10.008.652
	<b><u>2.401.751.757</u></b>	<b><u>1.599.996.945</u></b>

**5.11 Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	VND	VND
Chi phí hoa hồng phải trả	581.488.821	330.326.420

**5.12 Phải trả khác**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	171.111.569	160.753.428
Khách hàng ký quỹ mua hàng	11.257.404.327	6.750.431.706
Cổ tức phải trả	2.073.507.247	1.098.820.447
Các khoản phải trả khác	18.174.007	11.715.689
	<b><u>13.520.197.150</u></b>	<b><u>8.021.721.270</u></b>

**5.13 Vay dài hạn**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	VND	VND
Vay dài hạn	41.226.018.127	54.979.654.543
Trừ : Nợ dài hạn đến hạn trả	(5.014.037.717)	(9.128.713.857)
	<b><u>36.211.980.410</u></b>	<b><u>45.850.940.686</u></b>

Đây là số dư các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 2.230.965,86 USD (tương đương 41.226.018.127 VND), thời hạn vay theo các hợp đồng từ 48 tháng đến 72 tháng để mua sắm máy móc thiết bị đầu tư các dự án của Công ty; Lãi suất vay bình quân năm 2009 là 6,2%/ năm; Vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp dùng để đảm bảo cho các khoản vay này là 69.319.056.106 VND.

*Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

**5.14 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu và các quỹ**

**5.14.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu và các quỹ**

	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND</i>	<i>Thặng dư vốn cổ phần VND</i>	<i>Cổ phiếu quỹ VND</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển VND</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính VND</i>	<i>Quỹ khác VND</i>	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi VND</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối VND</i>	<i>Cộng VND</i>
<b>Năm trước</b>									
Số dư 01/01/2008	30.000.000.000	9.526.603.285	-	11.717.234.426	1.958.466.508	120.948.429	792.497.419	10.478.912.022	64.594.662.089
Phát hành thêm cổ phiếu	17.400.000.000	30.645.461.800	-	-	-	-	-	-	48.045.461.800
Chi cổ tức bằng cổ phiếu	5.553.240.000	-	-	-	-	-	-	(5.553.240.000)	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(313.480.000)	-	-	-	-	-	(313.480.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	18.376.576.786	18.376.576.786
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	2.608.551.378	523.945.601	209.578.240	1.571.836.803	(4.913.912.022)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	(5.288.726.000)	(5.288.726.000)
Chi sử dụng quỹ	-	(91.363.636)	-	-	-	(209.241.919)	(1.608.266.949)	-	(1.908.872.504)
<b>Số dư 31/12/2008</b>	<b>52.953.240.000</b>	<b>40.080.701.449</b>	<b>(313.480.000)</b>	<b>14.325.785.804</b>	<b>2.482.412.109</b>	<b>121.284.750</b>	<b>756.067.273</b>	<b>13.099.610.786</b>	<b>123.505.622.171</b>
<b>Năm nay</b>									
Số dư 01/01/2009	52.953.240.000	40.080.701.449	(313.480.000)	14.325.785.804	2.482.412.109	121.284.750	756.067.273	13.099.610.786	123.505.622.171
Phát hành thêm cổ phiếu	29.023.180.000	(16.000.000.000)	-	(13.023.180.000)	-	-	-	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(3.521.000)	-	-	-	-	-	-3.521.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	12.215.170.536	12.215.170.536
Tặng khác	-	-	-	-	-	-	34.144.896	-	34.144.896
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	4.417.455.572	918.828.839	367.531.536	2.118.828.839	(7.822.644.786)	-
Chia cổ tức năm 2008	-	-	-	-	-	-	-	(5.276.966.000)	(5.276.966.000)
Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	-	-	-	(4.907.352.000)	(4.907.352.000)
Chi sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	(347.714.750)	(2.635.276.532)	-	(2.982.991.282)
<b>Số dư 31/12/2009</b>	<b>81.976.420.000</b>	<b>24.080.701.449</b>	<b>(317.001.000)</b>	<b>5.720.061.376</b>	<b>3.401.240.948</b>	<b>141.101.536</b>	<b>273.764.476</b>	<b>7.307.818.536</b>	<b>122.584.107.321</b>

*Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.*

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

**5.14.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu và các quỹ (tiếp theo)**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo nghị quyết đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, các cổ đông đã thông qua tăng vốn điều lệ từ 52,9 tỷ đồng lên 82 tỷ đồng bằng cách chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ tiến hành trong năm 2009 và đã được hoàn tất vào ngày 26 tháng 8 năm 2009.

- Thặng dư vốn cổ phần giảm 16.000.000.000 VND để tăng vốn điều lệ.
- Cổ phiếu quỹ: trong năm 2009, Công ty đã mua lại 352 cổ phiếu với giá trị là 3.521.000 VND.
- Quỹ đầu tư phát triển trong năm tăng 4.417.455.572 VND từ phân phối lợi nhuận của năm 2008 và giảm 13.023.180.000 VND để tăng vốn điều lệ Công ty.
- Quỹ dự phòng tài chính trong năm tăng 918.828.839 VND từ phân phối lợi nhuận của năm 2008.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm tăng 2.118.828.839 VND từ phân phối lợi nhuận của năm 2008.
- Quỹ khác (quỹ khen thưởng Hội đồng Quản trị) trong năm tăng 367.531.536 VND từ phân phối lợi nhuận của năm 2008.

**5.14.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	52.953.240.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	29.023.180.000	22.953.240.000
+ Vốn góp cuối năm	81.976.420.000	52.953.240.000
Trừ : Cổ phiếu quỹ (theo mệnh giá)	(187.100.000)	(183.580.000)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (cổ phiếu đang lưu hành)	81.789.320.000	52.769.660.000
Đã chi trả cổ tức	10.184.318.000	9.762.795.000
Trong đó :		
- Chi trả bằng cổ phiếu	-	5.553.240.000
- Chi trả bằng tiền	10.184.318.000	4.209.555.000

*Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.*

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

**5.13.2 Cổ phiếu phổ thông**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	8.197.642	5.295.324
Số lượng cổ phiếu đã phát hành trong năm	2.902.318	2.295.324
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(18.710)	(18.358)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành vào cuối năm	8.178.932	5.276.966
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng	10.000 đồng

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm và gia công	187.981.698.991	196.128.264.225
Doanh thu hoạt động khác	6.241.314.884	8.847.443.219
Doanh thu cho thuê kho, nhà xưởng	3.608.209.000	3.087.940.500
Cộng	197.831.222.875	208.063.647.944
Trừ : Các khoản giảm trừ doanh thu	(30.824.926)	(409.594.765)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>197.800.397.949</b>	<b>207.654.053.179</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	VND	VND
Giá vốn xuất bán thành phẩm, gia công	157.535.052.953	155.499.534.727
Giá vốn hoạt động khác	6.324.333.455	8.847.443.219
	<b>163.859.386.408</b>	<b>164.346.977.946</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	955.956.553	60.354.934
Cổ tức nhận được	90.000.000	120.000.000
Lãi cho vay	53.433.600	101.861.085
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.339.690	566.730.396
	<b>1.102.729.843</b>	<b>848.946.415</b>

*Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.*

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

6.4 Chi phí tài chính	Năm 2009	Năm 2008
	VND	VND
Chi phí lãi vay	3.075.576.006	5.629.702.150
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.370.419.540	4.802.210.104
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá đầu tư tài chính	(285.000.000)	982.000.000
	<b>8.160.995.546</b>	<b>11.413.912.254</b>
6.5 Chi phí bán hàng	Năm 2009	Năm 2008
	VND	VND
Khấu hao tài sản	207.331.904	227.780.462
Vật liệu bao bì, công cụ dụng cụ	2.015.378.941	2.155.674.606
Nhiên liệu	497.332.416	370.713.039
Chi phí hoa hồng	699.237.357	1.528.523.020
Chi phí vận chuyển	152.009.607	166.668.630
Chi phí khác	177.093.388	463.284.665
	<b>3.748.383.613</b>	<b>4.912.644.422</b>
6.6 Chi phí quản lý	Năm 2009	Năm 2008
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.155.371.629	3.514.090.136
Chi phí vật dụng văn phòng	153.064.417	175.961.971
Khấu hao tài sản	57.043.641	164.873.380
Tiền thuê đất, thuê	1.227.900.000	1.224.900.000
Chi phí dự phòng	99.261.163	-
Chi phí khác (điện, điện thoại, công tác phí...)	2.140.171.731	1.692.834.676
	<b>7.832.812.581</b>	<b>6.772.660.163</b>
6.7 Thu nhập khác	Năm 2009	Năm 2008
	VND	VND
Thu thanh lý tài sản cố định	100.000	56.209.091
Thu bồi thường sắt	505.377.699	228.748.317
Thu bồi thường giải phóng mặt bằng	314.198.100	-
Thu nhập khác	110.414.767	448.975.148
	<b>930.090.566</b>	<b>733.932.556</b>

Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

**6.8 Chi phí khác**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	VND	VND
Chi phí bồi thường	-	624.854.156
Chi phí khác	3.345.000	36.091.629
	<b>3.345.000</b>	<b>660.945.785</b>

**6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	12.215.170.536	18.376.576.786
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	12.215.170.536	18.376.576.786
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.286.691	4.739.113
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.943</b>	<b>3.878</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 3 năm 2010

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC**

**VÕ NGỌC HUỖNH THƯ**

**TRỊNH HỮU MINH**

#### 4. NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN :

##### 4.1 Kiểm toán độc lập :

- ✓ Tên Công ty kiểm toán : CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM  
(Tên cũ : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Kế toán)
- ✓ Thông báo đổi tên từ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Kế toán sang Công ty TNHH BDO Việt Nam ngày 21.12.2009 tại website của UBCKNN ([www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn))
- ✓ Địa chỉ : 04 Nguyễn Đình Chiểu – Phường Đa Kao – Quận 1 – TP Hồ Chí Minh
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300448995 ngày 09.12.2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp.
- ✓ Người đại diện : Vũ Thị Thọ – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- ✓ Quyết định số 800/QĐ-UBCK ngày 24.11.2009 của UBCKNN về việc chấp thuận Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (nay là Công ty TNHH BDO Việt Nam) được thực hiện kiểm toán cho các tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- ✓ Danh sách kiểm toán viên trên báo cáo tài chính của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN
1	Nguyễn Thị Thanh	Giám đốc Kiểm toán	0185/KTV
2	Phan thị Bích Châu	Kiểm toán viên	Đ. 0081/KTV

##### 4.2 Báo cáo của Ban kiểm soát trong Công ty:

###### 4.2.1 . Những việc Ban Kiểm Soát đã thực hiện :

- ✓ Thu nhận và lưu trữ đầy đủ các báo cáo về tình hình hoạt động của công ty, tham gia ý kiến của mình tại các cuộc họp có sự tham dự của Ban Kiểm Soát.
- ✓ Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- ✓ Cùng với các kiểm toán viên của Công ty TNHH BDO Việt Nam (tên cũ là Công ty TNHH Tư vấn tài chính và kế toán AFC) và các thành viên khác trong công ty thực hiện đầy đủ công tác kiểm kê giữa năm vào ngày 30.6.2009 và cuối năm vào ngày 31.12.2009. Qua quá trình kiểm kê, chúng tôi nhận thấy các số liệu kiểm kê thực tế đã phù hợp với các số liệu trong sổ sách kế toán tại thời điểm kiểm kê.
- ✓ Trong công việc, Ban Kiểm Soát đã phát huy tính chủ động, khách quan và tạo điều kiện thuận lợi để HĐQT và Ban Giám Đốc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

#### **4.2.2 Kết quả tài chính năm 2009:**

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã được kiểm toán. Chúng tôi xác nhận số liệu trên các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tại thời điểm 31.12.2009.

#### **Về hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mỹ Châu tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty đều tăng trưởng, chất lượng sản phẩm được ổn định và nâng cao.
- Về việc thực hiện dự án đầu tư : Các dự án đầu tư được cân nhắc kỹ, được xem xét, thẩm định trước khi đệ trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Khi đã được phê duyệt, các bước thực hiện dự án đều theo đúng trình tự của pháp luật và đều được các thành viên Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua bằng chữ ký của mình tại Nghị quyết HĐQT.
- Trong năm 2009, Công ty Mỹ Châu thực hiện hoàn chỉnh và nghiệm thu các dự án đầu tư sau :
  - Máy xếp lon tự động dùng cho Phân xưởng Bao bì 2
  - Trang bị một số máy móc đơn chiếc nhưng hiện đại nhằm gia tăng năng suất và chất lượng của sản phẩm bao bì kim loại.

#### **. Về công tác kế toán tài chính**

Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của nhà nước về các chế độ báo cáo định kỳ và công bố các báo cáo tài chính đối với Ủy Ban Chứng Khóan Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ Đông đã được Công ty TNHH BDO VIỆT NAM (Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán ) kiểm toán, các số liệu ghi nhận đã phản ánh đúng và trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

#### **Về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc**

Kết quả đạt được trong sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu cho thấy HĐQT và BGD điều hành trong năm 2009 có nhiều nỗ lực tích cực.

Qua việc tham khảo biên bản các cuộc họp định kỳ và Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhận thấy các ý kiến của các thành viên HĐQT đều hướng tới mục đích chung là lợi ích của công ty, lợi ích của các cổ đông và lợi ích của người lao động.

Trong năm 2009 số tiền chi cho thù lao và các hoạt động thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát là 347.714.750 đồng..

#### **Nhân xét :**

Năm 2009 là năm có nhiều biến động đối với ngành sản xuất bao bì kim loại. Suy thoái kinh tế và giá vật tư, nguyên liệu biến động liên tục khiến cho một số doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc ngưng sản xuất, chuyển đổi sang ngành nghề khác. Trước bối cảnh đó, việc Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ

Châu đạt hiệu quả như kể trên là nỗ lực rất lớn trong khi một số doanh nghiệp khác cùng ngành có kết quả SXKD lỗ hoặc lợi nhuận rất thấp.

Các mặt công tác như kiểm tra, giám sát đã được thực hiện thường xuyên, liên tục trên nhiều mặt hoạt động nhằm kịp thời kiến nghị, chỉnh sửa các sai sót, mang lại hiệu quả tích cực cho sự tăng trưởng và phát triển của công ty.

**Kiến nghị :**

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế trên thế giới hiện nay, để có thể tồn tại và phát triển, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cần chú trọng một số vấn đề sau :

1. Chú trọng nguồn nhân lực :

Trong xu thế phát triển kinh tế hiện nay, nguồn nhân lực là vấn đề quyết định đối với sự phát triển của doanh nghiệp nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất bao bì kim loại chất lượng cao. Đối với Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu, cần nghiên cứu việc quản lý đội ngũ lao động lành nghề, có chính sách tiền lương, có chế độ đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút và phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật phục vụ cho việc mở rộng và phát triển lĩnh vực in tráng và sản xuất bao bì kim loại, đầu tư tài chính và các lĩnh vực sinh lời khác.

2. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư :

Trong năm 2010, Công ty cần nhanh chóng thúc đẩy việc thực hiện các dự án đã hoạch định, để phát triển thêm sản phẩm mới hoặc gia tăng sản lượng từ dây chuyền sản xuất hiện hữu, mở rộng thị phần và thỏa mãn yêu cầu của các khách hàng.

3. Công tác kiểm tra, kiểm soát và đánh giá chất lượng nội bộ :

Để đảm bảo tốc độ tăng trưởng và phát triển, giảm chi phí, gia tăng hiệu quả trong sản xuất và quản lý. Việc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và đánh giá chất lượng nội bộ trong công ty là hết sức cần thiết. Việc thực hiện, vận hành hệ thống quản lý chất lượng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong công ty giúp phát hiện và ngăn ngừa các nguy cơ tiềm ẩn phát sinh trong quá trình sản xuất, từ đó có biện pháp khắc phục và phòng ngừa, hạn chế những tổn thất, nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng hiệu quả của doanh nghiệp là một việc làm tối cần thiết và phải được Ban điều hành lưu ý, quan tâm.

4. Thực hành tiết kiệm nguyên vật liệu – Chống lãng phí :

- Khai thác triệt để công suất máy móc thiết bị.
- Tận dụng hiệu quả các nguyên liệu, vật tư, nhiên liệu ....

Việc thực hành tiết kiệm cần được thực hiện thường xuyên.

Thành viên

Thành viên

Trưởng Ban

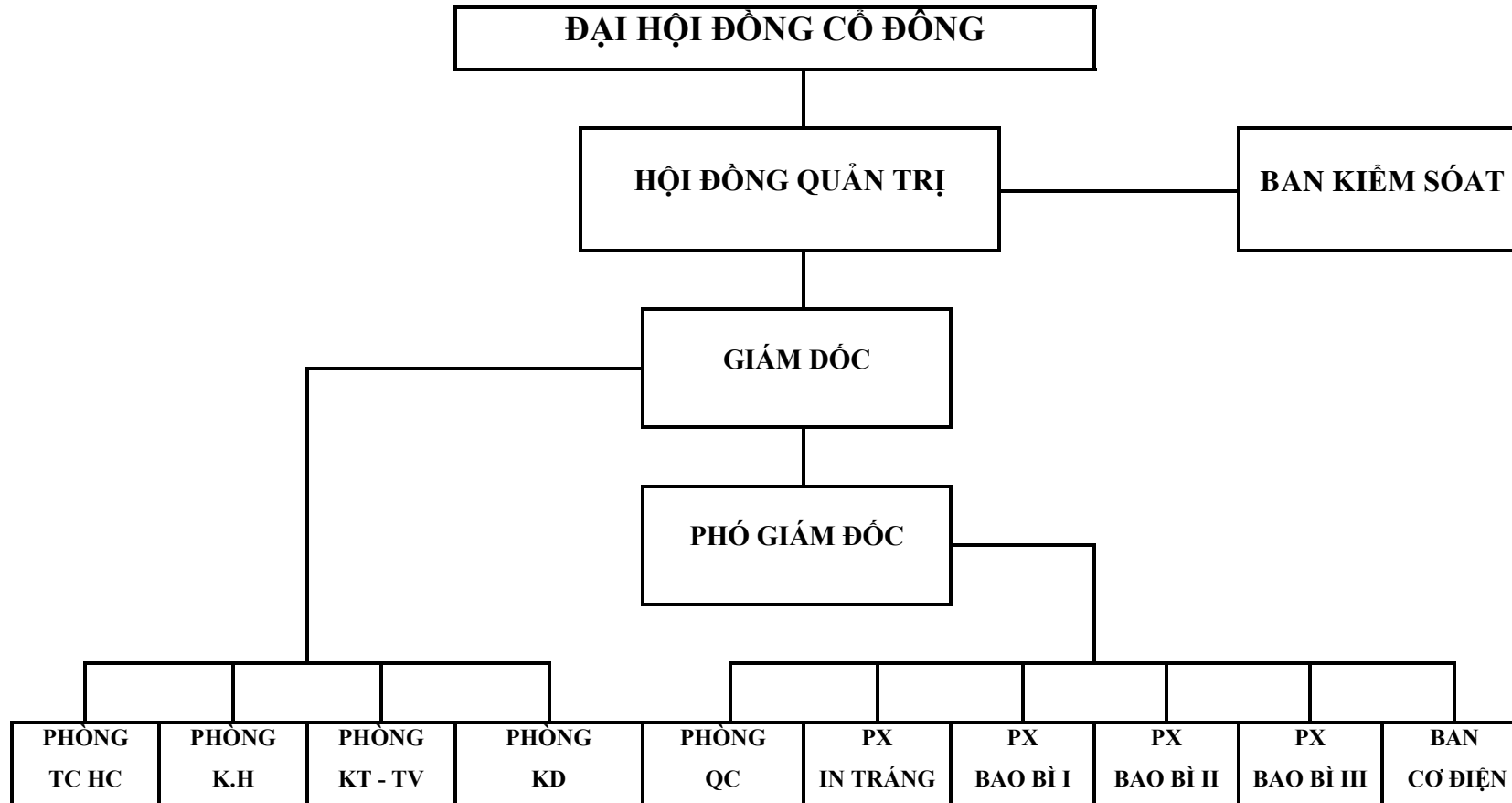
Nguyễn Chí Hiếu

Nguyễn Thị Hiếu

Trần Thanh Tùng

## 5. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

### 5.1 Cơ cấu tổ chức :



## **5.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: :**

- ✓ Tính đến 31.12.2009, số lao động trong công ty là 333 người.
- ✓ Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày và 6 ngày/tuần. Tuy nhiên, tùy theo tính chất của từng công việc mà các bộ phận trong công ty có thể linh hoạt tổ chức giờ làm việc để phù hợp với quá trình sản xuất.
- ✓ Người lao động làm việc trong công ty được hưởng các chế độ, chính sách hàng năm theo quy định của Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể được ký kết định kỳ giữa người sử dụng lao động và người lao động (đại diện là Công đoàn Công ty).
- ✓ Mục tiêu chất lượng hàng năm của Công ty luôn có chỉ tiêu đào tạo 100% người lao động mới tuyển dụng và tái đào tạo 20% số lượng lao động hiện có. Việc tuyển dụng và đào tạo được thực hiện theo quy trình. Hàng năm công ty đều có thuê chuyên gia nước ngoài để đào tạo và tái đào tạo cho người lao động những kỹ năng chuyên môn và cập nhật những tiến bộ mới nhất của khoa học về kỹ thuật in và chế tác bao bì kim loại.
- ✓ Chính sách an toàn lao động là một chính sách quan trọng hàng đầu trong công ty. Công nhân khi được tuyển dụng đều trải qua khóa huấn luyện đào tạo về an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và phù hợp với tính chất công việc đòi hỏi. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm giúp phát hiện ra bệnh nghề nghiệp hoặc có biện pháp điều chuyển công việc đối với những công nhân không còn đủ sức khỏe.
- ✓ Công ty đã ban hành những nội quy về an toàn lao động. Tổ chức thi đua và thường xuyên kiểm tra giữa các phân xưởng trong toàn công ty về tổ chức quản lý nơi làm việc và vệ sinh công nghiệp.

### **5.3 Những thông tin liên quan về tổ chức và nhân sự chủ chốt :**

#### **5.3.1 Tóm tắt lý lịch trong Ban Giám đốc – Kế toán trưởng**

Ban Giám đốc trong Công ty gồm có hai thành viên : Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty. Giúp việc cho Giám đốc có Kế toán trưởng và các trưởng phòng ban liên quan.

#### **Ông TRỊNH HỮU MINH - Phó CT HĐQT kiêm Giám đốc Công ty**

Năm sinh : 1951    Trình độ chuyên môn:    Thạc sĩ QTKD

- 1982 – 1995    Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ – Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1996 - 1997    Phó Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1998 – 1999    Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
  
- 1999 – Nay    P Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu

#### **Ông : NGUYỄN QUÍ - Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty**

Năm sinh : 1955 - Trình độ chuyên môn:    KỸ SƯ HÓA

- 1982 – 1989    Kỹ sư Phòng Kỹ Thuật – Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1989 - 1990    Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Bao bì tại Tây Ban Nha
- 1990 - 1997    Quản đốc PX Tráng verni - Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1997 – 1999    Phó giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1999 – nay    Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu

#### **Bà : VÕ NGỌC HUỲNH THU' – Kế toán trưởng**

Năm sinh : 1980 - Trình độ chuyên môn:    Cử nhân kế toán – kiểm toán

- 2002 – 2004    Nhân viên tổng hợp – Phòng KT TV Công ty Mỹ Châu
- 2004 - 2006    Phó Phòng KT TV Công ty Mỹ Châu
- 2006 - nay    Kế toán trưởng - Trưởng Phòng KT TV Công ty Mỹ Châu

### 5.3.2 Tình hình biến động nhân sự của Ban Giám đốc – Kế toán trưởng :

Trong năm 2009, không có biến động về nhân sự của Ban Giám đốc và kế toán trưởng.

## **6. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :**

### **Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :**

- ❖ Hội đồng Quản trị công ty hiện đang có 5 thành viên, trong đó số thành viên độc lập không tham gia điều hành là 02 người. Ban kiểm soát có 03 thành viên (trong đó có 1 thành viên không làm việc tại công ty).
- ❖ Trong năm 2009, nhân sự trong HĐQT và Ban kiểm soát không có biến động.
- ❖ Hoạt động của HĐQT : Trong năm 2009, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp chính thức nhằm thảo luận và quyết định về định hướng phát triển công ty, phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông, thực hiện các dự án đầu tư. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức hội ý trao đổi qua điện thoại để thảo luận và quyết định nhiều vấn đề khác.
- ❖ Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Tham gia tất cả các kỳ họp của HĐQT và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.
- ❖ Hoạt động của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát đã đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2009 của HĐQT và Ban Giám đốc. Kết hợp với các bộ phận trong công ty xem xét, đánh giá việc thực hiện các quy trình trong công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm năng từ đó có đề xuất khắc phục những điểm không phù hợp.
- ❖ Ban kiểm soát kiểm tra các báo cáo tài chính theo định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính, phối hợp với các kiểm toán viên của Công ty TNHH BDO Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét các ảnh hưởng của những vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính, giám sát việc sửa chữa những sai sót, kiến nghị do tổ chức kiểm toán đưa ra.



- ❖ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty : HĐQT, ban kiểm soát và Ban Giám đốc thường xuyên phối hợp nhằm liên tục đưa ra các chính sách một cách nhanh chóng và hợp lý trong công tác điều hành công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đến các bộ phận trong công ty.

**Thông tin về các giao dịch cổ phiếu MCP của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và những người có liên quan đến các đối tượng trên :**

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NỘI DUNG GIAO DỊCH	SỐ LƯỢNG
Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch HĐQT	Mua	6.000 CP
Trịnh Hữu Minh	P. CT HĐQT	Mua	49.670 CP
Trần Thanh Tùng	Trưởng ban KS	Mua	22.130 CP
Nguyễn Thị Hiếu	TV BKS	Bán	700 CP
Võ Ngọc Huỳnh Thư	KTT	Bán	1.100 CP

**Giao dịch Cổ Phiếu MCP của những người liên quan :**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	QUAN HỆ	NỘI DUNG GIAO DỊCH	SỐ LƯỢNG
1	Nguyễn Chí Hiếu	Dương Thị Ngọc Lan	Vợ	Bán	530
2		Nguyễn Dương Ngọc My	Con	Bán	530

**Thông tin về sở hữu cổ phiếu MCP của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, kế toán trưởng trong Công ty :**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU	%/VỐN ĐIỀU LỆ
1	Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch HĐQT	45.531	0,55 %
2	Trịnh Hữu Minh	Phó CT HĐQT – GD	156.267	1,9 %
3	Nguyễn Quý	Ủy viên HĐQT – P.GD	234.163	2,85%
4	Trần Giang Sơn	Ủy viên HĐQT	26.185	0,32 %
5	Nguyễn Ánh Luyện	Ủy viên HĐQT	24.711	0,30 %
6	Trần Thanh Tùng	TB KS	55.889	0,68 %
7	Nguyễn Thị Hiếu	TC BKS	9.748	0,12 %
8	Nguyễn Chí Hiếu	TV BKS	15.124	0,18 %
9	Võ Ngọc Huỳnh Thu	Kế Toán Trưởng	-	-

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan :

STT	HỌ VÀ TÊN	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	QUAN HỆ	SỐ CP SỞ HỮU	%/VỐN ĐIỀU LỆ
1	Trịnh Hữu Minh	Huỳnh Thị Thanh Dung	Vợ	176.298	2,15 %
2	Trịnh Hữu Minh	Trịnh Hữu Toàn	Con	943	0,11 %
3	Trần Giang Sơn	Nguyễn Thị Thanh Bình	Vợ	14.312	0,17 %

**Thông tin chi tiết về cổ đông lớn :**

Tên Cổ đông	Địa chỉ	SỐ CP	Tỷ lệ	Người đại diện	Chức vụ
Tổng Công ty	02 Phạm Ngọc				Phó CT
Rau quả	Thạch – Đống	3.172.760	38,70 %	Trịnh Hữu Minh	HĐQT –
Nông sản	Đa – Hà Nội				Giám đốc

**Cơ cấu vốn của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu (đến 15.3.2010)**

Chi tiêu	VNĐ	Tỷ lệ(%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
Tổng vốn điều lệ	81.976.420.000	100 %	1.949	50	1.899
- Cổ đông nắm giữ trên 5% có quyền biểu quyết	31.727.600.000	38,70 %	1	1	-
- Cổ đông nắm giữ 1% đến 5% có quyền biểu quyết	14.208.940.000	17,33 %	10	1	9
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% có quyền biểu quyết	35.852.660.000	43,74 %	1.937	47	1.890
- Cổ phiếu quỹ	180.722.000	0,23 %	1	1	-
- Vốn Nhà nước	31.727.600.000	38,70 %	1	1	-
- Vốn nước ngoài *	2.033.490.000	2,48 %	30	4	-

**Thông tin chi tiết về thành viên HĐQT, BGD, BKS :**

<b>1</b>	<b>Ông Nguyễn Văn Thành</b>	<b>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b>
	Năm sinh	1950
	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân
<b>2</b>	<b>Ông Trịnh Hữu Minh</b>	<b>Phó Chủ tịch HĐQT – Giám đốc điều hành</b>
	Năm sinh	1951
	Trình độ chuyên môn	MBA – Đại học Mở TP Hồ Chí Minh
<b>3</b>	<b>Ông Nguyễn Quý</b>	<b>Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc</b>
	Năm sinh	1955
	Trình độ chuyên môn	Cử nhân hóa – Đại học Tổng Hợp TP Hồ Chí Minh – Tu nghiệp tại Viện nghiên cứu bao bì tại Tây Ban Nha
<b>4</b>	<b>Ông Trần Giang Sơn</b>	<b>Thành viên Hội đồng Quản Trị</b>
	Năm sinh	1956
	Trình độ chuyên môn	Cử nhân - Đại học Hành Chánh
<b>5</b>	<b>Ông Nguyễn Anh Luyện</b>	<b>Thành viên Hội đồng Quản trị</b>
	Năm sinh	1963
	Trình độ chuyên môn	Cử nhân - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh

- |                              |  |
|------------------------------|--|
| <b>❶ Ông Trần Thanh Tùng</b> | <b>Trưởng ban kiểm soát</b>                      |
| Năm sinh                     | 1963   |
| Trình độ chuyên môn          | Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh |
| <b>❷ Ông Nguyễn Chí Hiếu</b> | <b>Thành viên Ban kiểm soát</b>                  |
| Năm sinh                     | 1961   |
| Trình độ chuyên môn          | Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh |
| <b>❸ Bà Nguyễn Thị Hiếu</b>  | <b>Thành viên Ban kiểm soát</b>                  |
| Năm sinh                     | 1951   |
| Trình độ chuyên môn          | Trung cấp Kế toán - Chứng chỉ Kế Toán trưởng     |

## 9. CÁC THÔNG TIN KHÁC :

Trong năm 2009, Công ty đã :

- Được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tặng bằng khen vì có thành tích trong hoạt động SXKD
- Được Trung tâm thông tin tín dụng Ngân Hàng CIC – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đánh giá tình hình tài chính năm 2008 và xếp hạng tốt (Mức AA) với nhận xét “ Là doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, triển vọng phát triển tốt, mức sinh lời cao tuy nhiên tiềm lực tài chính còn bị hạn chế nhất định”.

## CAM KẾT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

### 1. ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG :

- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông
- Thông tin công bố rõ ràng, minh bạch, chính xác: Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cam kết thường xuyên thông tin và công bố kịp thời - minh bạch đến cổ đông và công chúng. Những thông tin

quan trọng được công bố đến HOSE và được trên website của Công ty tại địa chỉ [www.mychau.com.vn](http://www.mychau.com.vn)

**2. ĐỐI VỚI XÃ HỘI:**

- Có trách nhiệm về sự phát triển và ổn định xã hội.
- Nâng cao trách nhiệm cộng đồng và khu dân cư.
- Có ý thức giữ gìn - bảo vệ môi trường khu vực sản xuất và cộng đồng dân cư chung quanh..

TP Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 4 năm 2010  
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

TRỊNH HỮU MINH